

# QUAN HỆ HỢP TÁC QUỐC PHÒNG VIỆT-NGA HIỆN NAY VÀ TRIỂN VỌNG

Đại tá Nguyễn Kim Lân  
*Viện Chiến lược Quân sự - Bộ Quốc phòng*

Trong lịch sử các mối quan hệ quốc tế, quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Nga được ghi nhận là có bề dày và đã đạt được những thành tựu quan trọng. Đặc biệt trong những năm gần đây, cùng với nỗ lực của cả hai nước, quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Nga được củng cố và phát triển một cách rõ rệt. Bộ Quốc phòng hai nước đã phối hợp rất tích cực nhằm thực hiện các kế hoạch đã đề ra như trao đổi đoàn quân sự các cấp, trong đó có trao đổi “Nghỉ dưỡng cấp Tướng” hàng năm giữa hai Bộ Quốc phòng từ năm 1995.

Năm 2005, theo đề nghị của Liên bang Nga, Việt Nam đã chuẩn bị đón Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Liên bang Nga thăm hữu nghị chính thức Việt Nam vào tháng 11/2005, nhưng sau đó phía Nga xin hoãn vì Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Nga được bổ nhiệm làm Phó Thủ tướng Chính phủ Liên bang Nga.

Tháng 11/2005, đoàn tàu thuộc hạm đội Thái Bình Dương của Liên bang Nga đã cập bến cảng Đà Nẵng thăm hữu nghị chính thức Việt Nam nhằm củng cố quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Nga

trong lĩnh vực chính trị - quốc phòng và an ninh...

Mối quan hệ Việt Nam - Nga được đánh dấu bằng lễ kỷ niệm 55 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (30/1/1950-30/1/2005). Quan hệ Việt Nam và Nga đã trải qua một chặng đường dài, giờ đây đang ở giữa thập niên đầu của thế kỷ XXI, điểm lại kinh nghiệm, nhất là những kết quả đã đạt được của những thập niên đã qua để xây dựng mối quan hệ song phương trong thế kỷ mới, và từ đó có thể tạo dựng nền móng phát triển cho tương lai tốt đẹp hơn.

Vào khoảng giữa thế kỷ XIX, không phải ngẫu nhiên mà đã có những cuộc tiếp xúc đầu tiên về quốc phòng giữa người Việt Nam và người Nga. Năm 1862, trong chuyến đi vòng quanh thế giới, hạm đội bảo vệ bờ biển “Calevala” của Nga đã thả neo tại cảng Sài Gòn. Trong đoàn thủy thủ Nga có một người, sau này là nhà văn C. Xtanhiucovich, đã nhớ lại: “Khi biết rằng con tàu lạ tới nước mình với mục đích hòa bình, dân chúng ở đây đã đón tiếp những sứ giả của nước Nga xa xôi với sự vui mừng thành thực. Về phía mình, các thủy thủ Nga đã bày tỏ sự cảm

thông chân thành với những người dân nước Việt đang phải đấu tranh gian khổ để chống giặc ngoại xâm”.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được Liên Xô cổ vũ, khích lệ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 30/1/1950, Chính phủ Liên Xô đã thông qua quyết định thiết lập quan hệ ngoại giao và trao đổi Đại sứ giữa hai nước. Việc Liên Xô - một trong những nước đầu tiên trên thế giới, công nhận về mặt ngoại giao nền độc lập của Việt Nam, đã có ảnh hưởng to lớn và quan trọng tới kết cục của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam và đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển mối quan hệ mọi mặt giữa hai nước về sau này. Liên Xô đã giúp đỡ rất nhiều cho Việt Nam, đặc biệt là về mặt quốc phòng và kỹ thuật quân sự để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược trong những năm 60-70 của thế kỷ XX.

Sau khi Việt Nam thống nhất và thành lập nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mối quan hệ song phương đã chuyển sang một giai đoạn mới. Theo đánh giá của LB. Nga, với sự giúp đỡ của Liên Xô, Việt Nam đã xây dựng được các ngành công nghiệp cơ bản, trước hết là hệ thống năng lượng, tái thiết các hải cảng chính, xây dựng tuyến đường sắt Thống Nhất và nhiều công trình quan trọng có ý nghĩa cả về kinh tế, chính trị và quốc phòng. Trong những năm 80, hai nước đã thực hiện các chương trình hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - quốc phòng,

đặc biệt là trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khai khoáng và tổ hợp nông công nghiệp. Tính chung trong nhiều thập niên hợp tác có hiệu quả, Việt Nam đã xây dựng được hàng trăm nhà máy, xí nghiệp lớn nhỏ với sự giúp đỡ của Liên bang Xô viết, góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng - an ninh của Việt Nam.

Việc đào tạo cán bộ chuyên môn cho lĩnh vực quốc phòng - quân sự và các lĩnh vực khác của nền kinh tế quốc dân của Việt Nam cũng rất được coi trọng. Theo đánh giá của phía Nga<sup>(1)</sup>: “Trong hơn 50 năm qua, khoảng trên 30 nghìn người Việt Nam đã được đào tạo đại học và sau đại học ở Liên Xô”, và hiện đang là nòng cốt trong bộ máy lãnh đạo, quản lý kinh tế, quốc phòng và an ninh hay làm việc tại các trường đại học và trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam. Liên Xô đã giúp đỡ xây dựng hệ thống dạy nghề ở Việt Nam, hàng chục nghìn công nhân và nhân viên kỹ thuật quân sự Việt Nam cũng đã được học nghề tại các nhà máy, xí nghiệp và các cơ sở đào tạo của Liên Xô trước đây. Đây là nguồn nhân lực dồi dào và là cơ sở vững chắc để tăng cường hơn nữa sự hợp tác nhiều mặt và có hiệu quả giữa Việt Nam và Liên bang Nga, đồng thời đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Đầu những năm 90, mối quan hệ giữa hai nước đã bước vào một thời kỳ mới. Liên

<sup>(1)</sup> RIA Novosti. Nguồn tư liệu: Sputnik, số đặc biệt 2-2001.

bang Nga đã tiếp nhận mọi nghĩa vụ và cam kết của Liên Xô trước đây và trở thành người kế tục hợp pháp của Liên Xô. Đồng thời mối quan hệ với Việt Nam được bắt đầu xây dựng theo những nguyên tắc mới, tìm kiếm những con đường hợp tác kinh tế - chính trị - quốc phòng và an ninh có hiệu quả hơn, có tính đến những thay đổi đang diễn ra ở mỗi nước. Có thể khẳng định rằng, sự tỉnh táo chính trị và thiện chí của mỗi bên đã giúp cả hai khắc phục được những trở ngại để tiến lên phía trước với khả năng hợp tác mới ngày càng có hiệu quả hơn.

Trong chuyến thăm Nga của Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt năm 1994, hai bên đã ký Hiệp ước về những Nguyên tắc quan hệ hữu nghị giữa hai nước, đặt nền móng cho việc tiếp tục phát triển mạnh mẽ mối quan hệ Việt - Nga trong điều kiện hiện đại. Các cuộc đối thoại cấp cao đã được tiếp tục trong những năm sau đó, khi Thủ tướng và Chủ tịch Duma Quốc gia Nga tới thăm Việt Nam, hai bên đã ký “Tuyên bố chung” giữa hai Chính phủ về hỗ trợ cho việc phát triển hợp tác kinh tế - thương mại, khoa học - kỹ thuật và các lĩnh vực có liên quan đến hợp tác quốc phòng và kỹ thuật quân sự.

Chuyến thăm chính thức Nga của Chủ tịch nước Việt Nam Trần Đức Lương (tháng 8/1998) đã mở ra một cục diện mới trong lịch sử quan hệ Việt - Nga. Trong các cuộc hội đàm, hai bên đã khẳng định mong muốn cùng tiếp tục phát triển năng động và toàn diện mối quan hệ song phương, coi đó là mối quan hệ “đối tác chiến lược”, đồng thời đã ký

“Tuyên bố chung”, xác định những phương hướng chiến lược cơ bản cho hợp tác Việt - Nga trong tương lai.

Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Nga Vladimir Putin đến Hà Nội (từ ngày 28/2 đến 2/3/2001) là chuyến thăm đầu tiên của người đứng đầu Nhà nước trong lịch sử hơn 50 năm quan hệ Việt Nam - Liên Xô và sau đó là Việt Nam - Nga. Có thể nói rằng, cả hai bên đều chờ đợi và hy vọng vào chuyến thăm này. Bởi vì, cả hai bên đều muốn khôi phục lại và thúc đẩy mạnh mẽ mối quan hệ chính trị - kinh tế, quốc phòng - an ninh và thương mại để cùng có lợi; trong đó đáng chú ý là khôi phục lại việc cung cấp kỹ thuật trong lĩnh vực quân sự và dân sự. Theo đánh giá của các chuyên gia Nga, quân đội Việt Nam được trang bị tới 75% vũ khí và thiết bị quân sự của Liên Xô trước đây. Điều đó được thể hiện trong việc đào tạo cán bộ cho các ngành kinh tế, chính trị, quốc phòng và quân sự của Việt Nam. Rất nhiều chuyên gia Việt Nam, nhất là chuyên gia quân sự đã học tại các trường đại học của Liên Xô và thông thạo tiếng Nga.

Trong chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Nga Igor Sergeyev tới Hà Nội hồi tháng 10/1998, hai bên đã ký Hiệp định về Phát triển sự hợp tác kỹ thuật quân sự và thành lập Ủy ban Liên Chính phủ song phương về Hợp tác Kỹ thuật quân sự. Dự luận chung cho rằng, giai đoạn này có thể được coi là “Sự trở lại Việt Nam” của Liên bang Nga. Tuy vậy, tính đến đầu tháng 11/2000, khối lượng cung cấp quân sự cho

Việt Nam mới chỉ chiếm không quá 1,7% tổng khối lượng xuất khẩu vũ khí của Nga. Cả hai nước đều hiểu rõ điều này chưa tương xứng với tiềm năng của mỗi bên nên cần thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa.

Vấn đề nợ đã được giải quyết khá ổn thỏa bằng một hiệp định, theo đó một phần nợ được Việt Nam đầu tư trở lại vào các dự án kinh tế chung (Chẳng hạn, vào xí nghiệp liên doanh khai thác dầu khí "Vietsovpetro"). Theo đánh giá của phía Nga, khác với nhiều đối tác của Nga, Việt Nam là nước có khả năng trả nợ và sẵn sàng thanh toán cho việc cung cấp phương tiện kỹ thuật quân sự và các hệ thống vũ khí bằng tiền mặt. Chính vì thế, Việt Nam có thể tăng cường trang bị cho quân đội và hải quân bằng các hệ thống kỹ thuật quân sự hiện đại của Nga.

Cuối những năm 90, Việt Nam đã bắt đầu mua của Nga một số phương tiện kỹ thuật hải quân và có thể còn phát triển sản xuất những phương tiện này theo thiết kế của Nga. Một hướng hợp tác khác giữa hai nước là vấn đề hiện đại hóa hệ thống phòng không của Việt Nam. Nga sẵn sàng hiện đại hóa các tổ hợp tên lửa phòng không S-125 "Pechora" được cung cấp từ thời Liên Xô trước đây lên ngang tầm tổ hợp "Pechora-2a" hiện đại. Tất cả những kế hoạch này là biểu hiện của tiềm năng phát triển cao của sự hợp tác song phương. Theo nhận xét của các chuyên gia Nga, vì kinh tế và quốc phòng của Việt Nam tương đối gắn liền với Nga, nếu Nga muốn duy trì vị thế của mình ở Đông Nam Á, thì

Việt Nam là một đối tác quan trọng và lý tưởng.

### *Về quân cảng Cam Ranh*

Lịch sử của quân cảng Cam Ranh cũng thật thú vị dù tình hình chính trị có thể thay đổi thế nào thì căn cứ này vẫn tồn tại. Căn cứ quân sự lớn nhất nằm ở ngoài lãnh thổ Liên Xô này xuất hiện trên bản đồ quân sự Liên Xô vào mùa xuân năm 1979, khi các tàu của hạm đội Xô viết hùng dũng tiến vào quân cảng và điều này đã làm thay đổi tương quan lực lượng ở Châu Á - Thái Bình Dương, làm mất đi thế độc quyền của hải quân Mỹ với các căn cứ quân sự ở Philippin, Nhật Bản và Hàn Quốc. Tại Cam Ranh còn có căn cứ của không quân Xô viết, chưa kể tới trạm điện tử theo dõi những vùng biển lân cận. Bằng bước đi này, Liên Xô đã tăng được vị thế của mình ở Châu Á - Thái Bình Dương và ngay cả đối với Trung Quốc lúc đó, được nhìn nhận là đối thủ của Liên Xô. Đây cũng được coi là một đòn giáng vào chính sách của Mỹ, bởi vì trước khi bị thất bại ở Việt Nam - Đông Dương, Cam Ranh là quân cảng của hải quân Mỹ, và Tổng thống Lindon Johnson đã từng tới thị sát căn cứ này... Liên Xô đã tới Việt Nam vào đúng dịp mà Việt Nam đang có chiến tranh biên giới với Trung Quốc (tháng 2-1979).

Tới năm 2004, khi Nga rút hoàn toàn khỏi căn cứ này theo hiệp định, Trung Quốc quan tâm ngay tới Cam Ranh và họ đã đưa ra đề nghị xây dựng lại hải cảng này. Chính điều đó càng làm tăng thêm mối quan tâm

của Mỹ tới Cam Ranh vì họ coi Trung Quốc là đối thủ chiến lược tiềm tàng trong thế kỷ mới, nước có thể sẽ thay thế Liên Xô trước đây và thách thức vai trò của Mỹ. Việt Nam, nước thắng Mỹ, càng phải thận trọng hơn trong quan hệ với Oasinhton và càng phải cảnh giác khi xích lại gần với Mỹ sẽ làm phật lòng Trung Quốc. Và trong tình hình đó, Việt Nam đã phải lựa chọn một phương án tốt nhất, tối ưu nhất, có tính chất chiến lược nhất, đó là phương án kinh tế, tức là sử dụng Cam Ranh vào mục đích thương mại nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, mà không cho nước nào thuê căn cứ này.

Một biểu hiện quan trọng khác trong quan hệ hợp tác ngoại giao - quốc phòng là các Bộ trưởng Ngoại giao và Quốc phòng Việt Nam và Nga thường xuyên trao đổi ý kiến một cách xây dựng. Các cuộc tham khảo ý kiến thường niên ở cấp Thứ trưởng và các quan chức cấp cao khác chứng tỏ quan điểm khá gần gũi và thường giống nhau về đa số các vấn đề quốc tế và khu vực mà hai bên cùng quan tâm. Hai nước có chung nhận thức về sự cần thiết phải xây dựng một "thế giới đa cực", bảo đảm hoà bình và sự ổn định chiến lược, sự phối hợp hành động bình đẳng và cân bằng lợi ích quốc gia của hai nước. Nhân dân Việt Nam biết ơn các đối tác Nga vì sự thông cảm và ủng hộ lập trường của Việt Nam về các vấn đề quan trọng và ngược lại, chắc chắn phía LB. Nga cũng như vậy.

Trong giai đoạn mới hiện nay, sự hợp tác kinh tế chiếm một vị trí đặc biệt trong mối quan hệ chính trị, quốc phòng và an ninh

giữa Việt Nam - Liên bang Nga. Trong những năm gần đây đã hình thành một hệ thống các hiệp ước, đó là cơ sở pháp lý vững chắc cho sự hợp tác kinh tế - quốc phòng, thương mại và khoa học - kỹ thuật quân sự. Hai bên đã ký hàng loạt hiệp định liên Chính phủ, trong đó có việc tránh đánh thuế hai lần, giúp đỡ đầu tư cho nhau, hợp tác trong các lĩnh vực quân sự, giao thông, tổ hợp nông - công nghiệp và nhiều lĩnh vực khác. Các nhóm làm việc của Ủy ban Liên chính phủ về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học - kỹ thuật chịu trách nhiệm nghiên cứu những khía cạnh cụ thể để thực hiện các hiệp định đã được hai bên ký kết trước đây và hiện nay.

Lĩnh vực hợp tác có hiệu quả và triển vọng nhất là thăm dò và khai thác dầu. Xí nghiệp liên doanh "Vietsovetpetro" được thành lập năm 1981 với các đối tác là công ty "Zarubezhneft" và công ty quốc doanh "Petrovietnam", đang giữ vững vị trí đầu đàn trong số những công ty nước ngoài đang hoạt động trên thềm lục địa của Việt Nam. Từ năm 1999, xí nghiệp liên doanh "Vietsovetpetro" đã khai thác được hàng chục triệu tấn dầu, chiếm hơn 90% tổng sản lượng khai thác dầu ở Việt Nam, đồng thời cũng góp phần thu về cho nền kinh tế của LB. Nga từ 300-500 triệu USD mỗi năm. Căn cứ theo chỉ số hiệu quả kinh tế, những xí nghiệp này đã trở thành một trong những công ty dầu khí hàng đầu thế giới. Mở rộng sự hợp tác với các đối tác Việt Nam của mình, tháng 11/1998, công ty "Zarubezhneft" đã ký hiệp ước về việc thành lập xí nghiệp liên doanh

mới “Vietross”, chịu trách nhiệm xây dựng và khai thác nhà máy lọc dầu Dung Quất (miền Trung Việt Nam) với công suất 6,5 triệu tấn/năm. Sự hợp tác với Nga trong lĩnh vực thăm dò và khai thác khí đốt cũng có triển vọng sáng sủa. Đây là những hợp tác về kinh tế, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng đối với quốc phòng - an ninh của Việt Nam, đồng thời cũng làm tăng vị thế và vai trò của LB. Nga ở khu vực và trên trường quốc tế.

Vượt qua những khó khăn về kinh tế, hàng loạt tổ chức của Nga vẫn tiếp tục tham gia xây dựng các công trình năng lượng cũng như các ngành kinh tế lưỡng dụng có ý nghĩa cả về kinh tế, quốc phòng và an ninh ở Việt Nam. Các nhà máy nhiệt điện Uông Bí, Phả Lại vẫn được duy trì hoạt động và các nhà máy thủy điện “Hòa Bình”, “Yaly” và “Hàm Thuận - Đami” đã và đang được xây dựng với sự giúp đỡ của của LB. Nga. Hai nước tiếp tục hợp tác trong các ngành như công nghiệp khai thác than và khoáng sản, hóa chất, dược phẩm, nông nghiệp, ngư nghiệp, chế biến nông sản và hải sản, trong lĩnh vực quốc phòng và quân sự như chế tạo máy, sửa chữa tàu, vũ khí, trang thiết bị quân sự và các lĩnh vực về xây dựng, giao thông, bảo vệ môi trường. Ở Việt Nam hiện có gần 30 xí nghiệp liên doanh Việt - Nga với tổng số vốn đầu tư hàng chục triệu USD, hoạt động trong các ngành sản xuất cao su, khai thác và chế biến hải sản, vận chuyển hàng hóa và các loại hình hoạt động liên quan đến quốc phòng và an ninh. Trên lãnh thổ Nga cũng có hàng chục xí nghiệp với vốn đầu tư của Việt Nam,

chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

Sự hợp tác khoa học - kỹ thuật giữa hai nước phát triển tương đối có kết quả. Hai bên đã thỏa thuận được về hàng chục hướng hợp tác được ưu tiên, một loạt công trình nghiên cứu chung đang được ứng dụng có kết quả trên thực tế. Mối quan hệ song phương trong lĩnh vực quốc phòng và kỹ thuật quân sự tiếp tục được mở rộng. Trước đây, hàng năm phía Nga cấp hàng trăm xuất học bổng của nhà nước cho các sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam. Từ năm 2004 đến nay, cơ quan Liên bang Nga về Hợp tác Khoa học - Kỹ thuật Quân sự đã dành riêng cho Bộ Quốc phòng Việt Nam 50 xuất học bổng dân sự toàn phần. Bộ Quốc phòng Việt Nam đã đề nghị LB. Nga đưa những xuất học bổng này thành kế hoạch đào tạo hàng năm. Gần đây Tổng thống Nga Putin cũng đã phê duyệt Nghị định cấp học bổng ưu đãi cho Việt Nam trên cơ sở đào tạo miễn phí tại các trường đào tạo của Bộ Quốc phòng Nga, bắt đầu từ năm 2006-2007.

Từ năm 1999, hàng năm hai bên đã tiến hành kỳ họp luân phiên của Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - LB. Nga về hợp tác kỹ thuật quân sự. Tháng 12/2005, hai bên đã tiến hành kỳ họp lần thứ 7 tại Hà Nội. Kết quả hợp tác kỹ thuật quân sự trong năm 2005 rất khả quan. Hai bên đã thống nhất kế hoạch hợp tác kỹ thuật song phương năm 2006 và các năm tiếp theo. Đến nay Bộ Quốc phòng Việt Nam đã nhập của Nga một số loại vũ khí trang bị và công nghệ quan trọng để sản

xuất và lắp ráp như ra da, máy bay, trực thăng, tàu chiến... Từ năm 2003 tới nay, tổng giá trị các hợp đồng nhập khẩu hàng quân sự từ LB. Nga đã đạt tới hàng trăm triệu USD và Việt Nam xuất khẩu hàng nông - thủy sản sang LB. Nga để thanh toán trị giá đã lên tới hàng chục triệu USD. Tất cả các hợp đồng hai bên đã ký đều được thực hiện một cách nghiêm túc và được quản lý thống nhất, chặt chẽ.

Quan hệ hợp tác quốc phòng và kỹ thuật quân sự giữa Việt Nam và LB. Nga được xem là ổn định, vững chắc, đạt hiệu quả cao, góp phần làm tăng thêm hiểu biết và tin cậy lẫn nhau; đồng thời mối quan hệ này còn góp phần củng cố và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống giữa hai nước phát triển ngày càng tốt đẹp.

Trong những năm gần đây, quan hệ hợp tác quốc phòng và kỹ thuật quân sự giữa Việt Nam và Liên bang Nga có những bước phát triển mới về chất: Từ việc thuận tuý mua sắm các loại vũ khí trang bị kỹ thuật quân sự trước đây đã bước sang giai đoạn chuyển giao công nghệ sửa chữa, cải tiến nâng cấp và sản xuất tại Việt Nam; Vừa phối hợp nghiên cứu khoa học công nghệ tại các viện nghiên cứu của Việt Nam vừa hợp tác xây dựng tại Việt Nam một số trung tâm bồi dưỡng kỹ thuật, sửa chữa vũ khí trang bị. Ngoài ra, hai bên vẫn tiếp tục đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học tại Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga.

Thực trạng mối quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước trong hơn nửa thế kỷ qua, cũng như triển vọng phát triển của quan hệ “đối tác chiến lược” giữa Việt Nam và Nga hiện nay đã đáp ứng được nhu cầu và lợi ích cơ bản của các dân tộc hai nước. Trong thời gian đó, mối quan hệ Việt Nam - Nga đã trải qua những bước thăng trầm, song mối quan hệ này vẫn luôn được xây dựng trên cơ sở bình đẳng, hợp tác hữu nghị và tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù hiện nay hai nước đang đi trên con đường cải cách, mở cửa, hội nhập quốc tế và khu vực, đồng thời đang chuyển sang các quan hệ thị trường, đã và đang trải qua thời kỳ khó khăn, song cả phía Việt Nam và LB. Nga đều có đầy đủ cơ sở để có thể tin tưởng và lạc quan hướng tới tương lai.

Việt Nam luôn trung thành với những thỏa thuận giữa các nguyên thủ quốc gia hai nước về việc nâng mối quan hệ song phương lên cấp “đối tác chiến lược” và quyết tâm nỗ lực thực hiện những thỏa thuận nói trên. Hơn nữa, trong hơn nửa thế kỷ qua, ngoài mối quan hệ chính trị - kinh tế - quốc phòng - an ninh, khoa học - kỹ thuật quân sự và công nghiệp ra, hai bên còn tạo dựng được một nền móng vững chắc cho tình hữu nghị, tôn trọng bản sắc văn hoá, tăng cường sự hiểu biết, tin cậy và giúp đỡ lẫn nhau. Ở Việt Nam, nhiều người vẫn thuộc và hát những bài

hát Nga. Còn ở Nga có một trường Việt Nam đào tạo các nhà chuyên môn cao cấp.

Việt Nam và LB. Nga có đầy đủ tiền đề cho việc tiếp tục củng cố và mở rộng mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước, đó là: Kinh nghiệm hơn nửa thế kỷ quan hệ song phương, quyết tâm chính trị của các nhà lãnh đạo hai nước và thiện chí của cả hai dân tộc; Đặc biệt là khả năng phối hợp hoạt động quốc phòng và quân sự giữa Việt Nam và Nga ở cấp khu vực, trong đó có sự hợp tác trong khuôn khổ quan hệ giữa Nga với các nước ASEAN, trong diễn đàn ARF và các diễn đàn kinh tế - chính trị - an ninh khác mà Việt Nam là một cầu nối quan trọng.

Bước vào những thập niên đầu của thế kỷ XXI, tiềm năng hợp tác đáp ứng các lợi ích cơ bản của Việt Nam và LB. Nga sẽ không những được duy trì ngày càng tốt đẹp, mà còn được phát huy ngày càng cao hơn. Điển hình là trong lĩnh vực hợp tác quốc phòng và quân sự, trong những năm sắp tới, hai bên cần tiếp tục thực hiện đúng tiến độ các hợp đồng đã ký về xuất nhập khẩu vũ khí, trang thiết bị quân sự. Tiếp tục phối hợp tìm biện pháp nâng cao hiệu quả và chất lượng hợp tác khoa học - kỹ thuật quân sự song phương lên một bước mới. Tăng cường hơn nữa việc thực hiện cơ chế thanh toán một phần các giá trị hợp đồng xuất khẩu vũ khí, trang bị quân sự bằng hàng cho Việt Nam. Tăng cường đào tạo quân nhân Việt Nam tại

các cơ sở đào tạo quân sự và dân sự của Liên bang Nga. Tiếp tục tăng cường trao đổi các đoàn quân sự cấp cao nhằm củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống. Đồng thời tiến tới ký Hiệp định Liên Chính phủ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ chung cho tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực hợp tác quốc phòng và quân sự giữa hai nước, nhất là trong điều kiện khi cả Việt Nam và Liên bang Nga đang chuẩn bị gia nhập WTO./.

---

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Theo tin của Bộ Quốc phòng Liên bang Nga và Việt Nam, tháng 12-2005 & tháng 6-2006.
2. Bản tin Internet. Các tháng 1, 2, 8, 9-2005; 1, 2, 6-2006. *Tin tham khảo đặc biệt*, ngày 04/4/2002.
3. TTXVN (Mátxcova 12/9/2000). TTXVN (Mátxcova 30/3/2001). Báo Độc lập số ra ngày 29/3/2001.
4. RIA Novosti. Nguồn tư liệu: Sputnik, Các số đặc biệt 2-2001 & 2-2005.
5. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu. Các số 4, 5, 6-2005, 1-2006. Tạp chí Khoa học. Các số 1, 2, 5-2006.
6. Tạp chí Kiến thức Quốc phòng. Các số 1, 2, 3-2005. Tin A-Bộ Ngoại giao. Các năm 2000-2006.